

DUY TRÌ CHIẾN LƯỢC THẬN TRỌNG

TÂM ĐIỂM THỊ TRƯỜNG

Triển vọng tích cực của ngành Bán lẻ năm 2025

Bộ Công Thương dự báo, năm 2025, quy mô thị trường bán lẻ tăng lên 350 tỷ USD. Dự báo tăng lên 488.08 tỷ USD vào năm 2029, tương ứng với mức tăng trưởng CAGR giai đoạn 2024 - 2029 là 12,05%

Các kênh bán hàng thương mại trực tuyến và hiện đại đang dần chiếm ưu thế, giúp tiếp cận tốt hơn người tiêu dùng nông thôn và mở rộng tệp khách hàng. Mô hình chiến lược đa kênh kết hợp trải nghiệm mua sắm đã thu hút khách hàng. Ngoài ra, nhu cầu tiêu dùng lớn, đặc biệt là đối với các ngành hàng điện tử cũng như các thiết bị gia dụng. Bên cạnh đó, nhu cầu nâng cấp thiết bị để tận dụng các tính năng công nghệ mới cũng đóng vai trò quan trọng.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Xu hướng VN-INDEX ngắn hạn

VN-Index giảm 1,40 trong phiên 25/02 kết phiên ở mức 1.303,16 điểm. Thanh khoản giảm 0,74% so với phiên giao dịch ngày 24/02. Khối ngoại tiếp tục bán ròng hơn 338 tỷ đồng trên HOSE.

Thị trường có khả năng tiếp tục dao động trong vùng 1.290-1.310 điểm trong phiên giao dịch ngày 25/02. VN-Index có phiên giao dịch điều chỉnh nhẹ nhưng vẫn giữ vững mốc 1.300 điểm, với thanh khoản duy trì ổn định. Tuy nhiên, dòng vốn ngoại tiếp tục rút khỏi thị trường, cùng với áp lực chốt lời gia tăng, khiến nhà đầu tư trở nên thận trọng hơn. Mặc dù đà tăng hiện tại vẫn tích cực, nhưng với sự tăng trưởng liên tục và áp lực thoái vốn từ các cổ phiếu bắt đáy gần đây, thị trường có thể đối mặt với nguy cơ điều chỉnh mạnh trong thời gian tới. NĐT nên ưu tiên chiến lược quan sát và thực hiện chốt lời ngắn hạn.

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VNINDEX



CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

DGW

Khuyến nghị: **Mua**TP: **44.000 VND** | UPSIDE: **+13%**

Chiến lược hành động

MUA: Nhà đầu tư ưu tiên chiến lược quan sát, chỉ giải ngân cổ phiếu có KQKD quý 4/2024 tăng trưởng tốt và vẫn giữ được vùng giá mua an toàn.

BÁN: NĐT quan sát tín hiệu tăng trưởng của thị trường và cân nhắc vùng giá tốt để hạ tỷ trọng danh mục các mã cổ phiếu yếu không có khả năng phục hồi mạnh, chốt lời một phần các cổ phiếu đã tạo được lợi nhuận thời gian qua.

Tổng quan thị trường

Thị trường	Giá trị	%Δ
VN-Index		
Đóng cửa	1.303,16	-0,11
KLCP (triệu CP)	885,78	-0,74
GTGD (tỷ VND)	19.568	-7,25
Khớp lệnh	18.131	-2,26
Thỏa thuận	1.437,4	-43,59
HNX-Index		
Đóng cửa	238,31	-0,08
KLCP (triệu CP)	83,60	33,92
GTGD (tỷ VND)	1.362,9	18,04
UPCoM		
Đóng cửa	99,97	-0,24
KLCP (triệu CP)	80,01	15,20
GTGD (tỷ VND)	1.126,1	7,78

Diễn biến TTCK Mỹ: S&P 500 giảm phiên thứ tư liên tiếp vào thứ Ba khi các nhà giao dịch cân nhắc những lo ngại về tăng trưởng kinh tế và thương mại toàn cầu. Chỉ số thị trường chung giảm 0,47%, đóng cửa ở mức 5.955,25. Nasdaq giảm 1,35% để kết thúc ngày ở mức 19.026,39

Thế giới: Singapore đang trên đà biến đổi cảng Tuas ở phía tây thành trung tâm hàng hải tự động hoàn toàn tiên tiến nhất thế giới. Nhằm duy trì vị thế hàng đầu trong thương mại quốc tế, Singapore đang hợp nhất các cảng hiện tại thành một cơ sở khổng lồ, tích hợp trí tuệ nhân tạo (AI) và công nghệ tự động hóa. Dự án tham vọng này được thiết kế để tăng cường năng lực, nâng cao hiệu quả và củng cố vị trí của Singapore như một nút giao quan trọng trong thương mại toàn cầu. Singapore khởi công xây siêu cảng biển Tuas trị giá 40 tỷ USD vào năm 2019, đây sẽ là cảng container tự động lớn nhất thế giới khi đi vào vận hành năm 2040. Siêu cảng Tuas sẽ giúp nâng gấp đôi công suất cảng hàng năm của Singapore, từ mức hiện nay 36 triệu TEU (1 TEU tương đương một container tiêu chuẩn). Theo dữ liệu mới nhất của Quỹ Tiền tệ Quốc tế, Singapore là nền kinh tế lớn thứ 2 Đông Nam Á với quy mô GDP đạt khoảng 531 tỷ USD vào năm 2024.

Việt Nam: Năm 2024, Việt Nam có vị thế nổi bật so với các quốc gia Đông Nam Á khác nhờ mức tăng trưởng xuất khẩu mạnh mẽ, vượt qua các trung tâm sản xuất tương đương là Malaysia và Thái Lan. Theo thông kê từ Nikkei Asia, một phần trong số đó đến từ sự dịch chuyển chuỗi cung ứng khỏi Trung Quốc. Kết quả này có được khi so sánh xu hướng thương mại của 5 quốc gia ASEAN lớn - Malaysia, Thái Lan, Indonesia và Philippines trong năm 2024. Một trung tâm thương mại khác là Singapore không được xét đến vì số liệu thống kê của Singapore không thể so sánh được do hoạt động thương mại quá cảnh của nước này rất lớn. Kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam đạt mức kỷ lục 403 tỷ USD trong năm 2024, tăng 13,8% so với năm 2023 và lần đầu tiên vượt quá 400 tỷ USD; tăng gần gấp đôi so với mức 214 tỷ USD của năm 2017. Mức tăng này cao hơn nhiều so với mức tăng của Malaysia là 5,6%; Thái Lan là 5,4% và Indonesia là 2,3%.

Tỷ giá USD/VND: Tỷ giá tự do tăng lên mức 25.535.

Dầu: Giá dầu tiếp tục tăng trong phiên giao dịch chiều ngày 25/2, đánh dấu ngày tăng thứ hai liên tiếp, do những lệnh trừng phạt mới của Mỹ đối với Iran, làm gia tăng lo ngại về việc nguồn cung có thể bị thắt chặt.

FCN: FECON cùng liên danh với Tổng Công ty Xây dựng Số 1 - CTCP và Công ty Cổ phần Xây dựng Conteccons đã trúng thầu gói thầu thi công xây dựng, lắp đặt thiết bị và lập thiết kế bản vẽ thi công xây dựng công trình Nhà để xe của Dự án thành phần 3 - Các công trình thiết yếu trong cảng hàng không thuộc Dự án đầu tư xây dựng Cảng Hàng không Quốc tế Long Thành với tổng giá trị gần 3,143 tỷ đồng. Đây là một tín hiệu tích cực, nhất là khi công ty đã ghi nhận lợi nhuận sau thuế đạt 30,1 tỷ đồng trong năm 2024, trong khi trước đó bị lỗ vào năm 2023.

SHB: Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội vừa công bố thông tin bất thường Nghị quyết Hội đồng quản trị về việc lập danh sách cổ đông và tổ chức phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. Theo đó, SHB dự kiến tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên vào 13h30 ngày 22/4/2025 tại khách sạn Melia, số 44B Lý Thường Kiệt, Hà Nội. Ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên là ngày 14/3/2025. Nội dung dự kiến trình đại hội chưa được ngân hàng này công bố. Tại diễn biến mới nhất, SHB vừa qua đã thông báo về ngày chốt danh sách cổ đông để chi trả cổ tức năm 2023 bằng cổ phiếu với tỉ lệ 11%. Sau khi hoàn tất, vốn điều lệ của SHB sẽ tăng lên 40.658 tỷ đồng. Cụ thể, theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị ngân hàng, ngày 27/2/2025 là ngày đăng ký cuối cùng để chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu năm 2023. Trước đó, Ủy ban chứng khoán Nhà nước đã có văn bản chấp thuận SHB phát hành cổ phiếu trả cổ tức 2023. Cụ thể, SHB sẽ phát hành gần 403 triệu cổ phiếu để trả cổ tức năm 2023 với tỉ lệ 11%, tương ứng cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu sẽ được nhận thêm 11 cổ phiếu mới.

Chứng khoán thế giới

Thị trường	Điểm số	%Δ	YTD
SP500	5.955,25	-0,47	1,48
DJIA	43.621,16	0,37	2,90
Nasdaq	19.026,39	-1,35	-1,32
Shanghai	3.346,04	-0,80	2,56
Hang Seng	23.034,02	-1,32	17,38

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
Vàng	2.915,80	-1,22	9,69
Dầu WTI	69,04	-2,57	-5,59
Dầu Brent	73,12	-2,26	-3,66
Than	102,25	0,25	-18,36
Đồng	4,6330	2,82	16,10
Quặng sắt	107,19	0,06	3,46
Thép	444,87	-2,19	-0,53

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
DXY	106,22	-0,48	-2,81
USD/JPY	148,94	-0,59	-5,42
USD/CNY	7,2515	-0,03	-1,22
EUR/USD	1,0521	0,56	2,50
GBP/USD	1,2674	0,44	2,38

DGW

(HOSE)

Khuyến nghị

Mua

Giá hiện tại (25/02/2025)

38.900

Giá mục tiêu ngắn hạn

44.000

Tiềm năng tăng trưởng

13%-16%

Vùng mua

38.000-38.700

Ngưỡng cắt lỗ

<36.600

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

Năm 2024, DGW ghi nhận 22.078 tỷ đồng doanh thu thuần và 444 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, tăng lần lượt 17% và 25% so với cùng kỳ.

Tài chính lành mạnh: DGW không có dư nợ vay dài hạn, vay ngắn hạn sẽ ở mức lãi suất gần như thấp nhất thị trường. Nguồn tiền nhàn rỗi cũng sẽ được tận dụng để kinh doanh vốn, từ đó cải thiện thu nhập tài chính phù hợp với quy mô doanh nghiệp.

Kế hoạch cơ cấu doanh thu năm 2025: Thiết bị văn phòng và Thiết bị điện gia dụng sẽ là hai mảng gánh tăng trưởng cho công ty, doanh thu dự kiến tăng trưởng lần lượt 25% lên 5.480 tỷ và 35% lên 1.340 tỷ. Công ty kỳ vọng đưa sản phẩm máy lạnh ra thị trường kịp vào mùa nóng tới đây.

Tiếp tục đa dạng hóa danh mục sản phẩm: công ty dự kiến sẽ phát thêm những nhãn hiệu mới, dành thêm thị phần và giá trung bình tăng. Bên cạnh đó, làn sóng thay máy tính/ điện thoại mới theo chu kỳ hay việc Microsoft ngừng hỗ trợ Window 10 cũng như xu hướng tích hợp AI cũng có thể giúp cải thiện doanh số bán ra.

Chiến lược kinh doanh: DGW sẽ liên tục bổ sung các thương hiệu mới vào kênh sẵn có, như đồng hồ thông minh (Kospet, Suunto), giải pháp mạng và an ninh (TP-Link), màn hình máy tính (AOC), card đồ họa màn hình MSI. Đồng thời định hướng rõ ràng hơn cho mô hình D2C gồm hai hướng là Brandshops và Đầu tư với mức cổ phần không chi phối vào các đơn vị bán hàng trên các sàn thương mại điện tử.

Kênh phân phối đa dạng: mới đây, DGW đã hợp tác với AB-InBev để trở thành kênh phân phối các sản phẩm bia ngoại nổi tiếng như Budweiser, Corona, Beck.... Hiện kênh phân phối On-trade (phân phối trực tiếp tới nhà hàng, quán ăn) vẫn đang chiếm tỷ trọng lớn hơn, hiện chỉ tập trung tại khu vực TP HCM. Kênh MT (phân phối qua các siêu thị lớn, các trung tâm thương mại) đã được thực hiện trên cả nước.

Thông tin doanh nghiệp

Phân ngành ICB L2	Bán lẻ
Biến động giá 1Y	37.050-53.330
KLGDBQ 10D (CP)	1.142.610
Vốn hóa (tỷ đồng)	8.591,41
BVPS	13.582
P/E (lần)	19,19
P/B (lần)	2,89
EPS (VND)	2.024
SL CPLH (triệu CP)	219,17
Tỷ lệ free-float (%)	55,00
Tỷ lệ sở hữu NĐTNN (%)	19,27
ROA (%)	5,56
ROE (%)	15,93

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

DGW đang tích cực nắm giữ lại các mốc MA ngắn và cố gắng lấy lại mốc MA dài hạn. Đồng thời các chỉ báo MFI, RSI nằm trong vùng mua an toàn. Cần quan sát thêm diễn biến thị trường và dòng tiền để có điểm mua tốt nhất.



Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
Xu hướng ngày	-	Tăng
Xu hướng tuần	-	Đi ngang
Xu hướng tháng	-	Đi ngang
RSI 14	53,96	Mua
MFI	69,23	Mua
MA10	38,33	Mua
MA20	38,24	Mua
MA50	39,23	Quan sát
MA100	41,34	Quan sát

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
Danh mục theo dõi										
1	VRE	Theo dõi	16,9–17,1			19.000	16.100			

Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua

1	HAG	Nắm giữ	11,8–12,4	30/12/2024	11.800	16.900	11.600			10,2%
2	TCB	Nắm giữ	23,5–23,9	09/01/2025	23.750	27.000	22.500			11,2%
3	VCG	Nắm giữ	17,5–17,8	10/01/2025	18.000	20.900	16.800			22,2%
4	ACB	Nắm giữ	24,6–25,0	15/01/2025	24.650	28.000	23.600			5,5%
5	GMD	Nắm giữ	61,0–62,0	20/01/2025	61.900	72.000	58.500			-1,5%
6	PVD	Nắm giữ	22,5–23,3	23/01/2025	23.100	26.000	21.700			6,5%
7	STB	Nắm giữ	35,5–36,3	23/01/2025	36.450	41.000	34.100			7,7%
8	IDC	Nắm giữ	53,8–54,5	3/2/2025	54.200	60.000	51.500			5,4%
9	PLX	Nắm giữ	39,0–39,8	10/02/2025	39.600	44.000	37.500			9,3%
10	MBS	Nắm giữ	27,0–27,5	11/02/2025	27.400	31.500	26.000			8,4%
11	BMI	Nắm giữ	20,4–20,7	12/02/2025	20.500	23.000	19.500			6,6%
12	DPG	Nắm giữ	45,5–46,5	13/02/2025	44.600	53.000	43.500			5,4%
13	VHC	Nắm giữ	68,8–69,5	13/02/2025	69.400	78.000	65.800			1,2%
14	DRC	Nắm giữ	27,9–28,3	17/02/2025	28.300	31.500	26.600			1,2%
15	PDR	Nắm giữ	18,7–19,1	18/02/2025	19.100	22.500	17.800			1,8%
16	DXG	Nắm giữ	14,7–14,1	19/02/2025	14.750	18.000	14.000			4,4%
17	TV2	Nắm giữ	31,2–31,9	19/02/2025	31.650	36.000	30.000			11,5%
18	TCH	Nắm giữ	15,1–15,5	19/02/2025	15.800	17.800	14.600			8,2%
19	VCS	Nắm giữ	58,5–59,4	24/02/2025	58.600	67.000	57.000			0,9%
20	HDB	Nắm giữ	22,7–23,0	24/02/2025	22.950	26.000	21.800			1,1%
21	MWG	Nắm giữ	56,8–58	25/02/2025	57.400	65.000	54.500			1,6%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
1	CTG	Chốt lời	33,2–33,7	21/11/2024	33.600	36.800	31.900	31/12/24	38.700	15,2%
2	CTD	Chốt lời	64,8–66,0	03/12/2024	65.500	75.000	62.100	03/01/25	69.900	6,7%
3	DGC	Chốt lời	106–108	06/11/2024	107.400	124.000	103.000	06/01/25	116.000	7,5%
4	DBC	Chốt lời	26,6–27,0	17/12/2024	26.800	30.500	25.500	06/01/25	27.950	3,5%
5	IDC	Cắt lỗ	55,6–56,5	18/12/2024	56.200	64.500	53.100	06/01/25	55.400	-1,6%
6	CTR	Chốt lời	122–125,5	30/12/2024	122.000	145.000	117.700	10/01/25	127.500	4,2%
7	PAN	Chốt lời	22,2–22,8	10/12/2024	22.450	25.800	21.400	20/01/25	25.900	15,4%
8	VGC	Chốt lời	43,0–44,0	24/12/2024	44.000	54.000	41.500	20/01/25	49.750	13,1%
9	PLX	Chốt lời	37,5–38,2	08/01/2025	37.400	44.700	36.000	22/01/25	39.900	6,7%
10	BVH	Chốt lời	48,3–49,3	13/01/2025	49.000	56.000	46.400	22/01/25	52.100	6,3%
11	BCM	Chốt lời	67,5–69,5	27/12/2024	68.800	82.300	64.900	06/02/25	72.400	4,4%
12	BAF	Chốt lời	26,8–27,3	24/01/2025	27.200	30.000	25.700	06/02/25	28.100	3,1%
13	HPG	Chốt lời	25,6–26,0	25/11/2024	26.000	29.600	24.500	10/02/25	26.500	1,9%
14	KBC	Chốt lời	27,1–27,6	27/11/2024	27.500	31.500	26.000	10/02/25	29.050	5,6%
15	NLG	Chốt lời	31,8–32,3	16/01/2025	32.200	38.000	30.400	10/02/25	34.400	6,8%
16	ACV	Chốt lời	120,0–123,0	23/01/2025	121.000	135.000	115.000	10/02/25	123.700	2,2%
17	HAX	Chốt lời	16,0–16,5	17/01/2025	16.500	18.500	15.400	12/02/25	17.200	4,2%
18	VIB	Chốt lời	19,2–19,6	17/01/2025	19.650	22.500	18.400	18/02/25	20.600	4,8%
19	LCG	Chốt lời	10,2–10,4	4/02/2025	10.500	12.000	9.800	18/02/25	10.950	4,3%
20	DDV	Chốt lời	18,1–18,5	12/02/2025	18.600	22.000	17.400	21/02/25	19.600	5,4%
21	VPB	Chốt lời	18,8–19,2	17/01/2025	18.300	22.200	18.000	25/02/25	19.600	6,8%

Email: research@lpbs.com.vn

Website: [Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank \(lpbs.com.vn\)](http://www.CongTyCoPhanChungKhoanLPBank(lpbs.com.vn))

Mở tài khoản LPBS tại:



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê tại báo cáo này được LPBS lập dựa trên nguồn thông tin chính thống và đáng tin cậy tại thời điểm LPBS phát hành báo cáo. Báo cáo được lập với mục đích cung cấp thông tin khái quát về thị trường, dự báo và cảnh báo được sử dụng làm thông tin tham khảo trong nội bộ LPBS và thông tin tham khảo cho nhà đầu tư.

Các ý kiến tại báo cáo được đưa ra sau khi đã được cẩn thận xem xét kỹ càng dựa trên những thông tin mà cá nhân chúng tôi đánh giá là tốt nhất tại thời điểm thu nhập được. Báo cáo này có giá trị tham khảo và không nên được giải như một lời đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. LPBS được miễn trừ trách nhiệm đối với thiệt hại hoặc sự kiện bị coi là thiệt hại do sử dụng nội dung trong báo cáo này.

Bản quyền báo cáo thuộc về LPBS, mọi hành vi trích dẫn, sao chép, sửa đổi, phát hành báo cáo là vi phạm bản quyền nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của LPBS.